TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VIỆT YÊN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 10/2018/QĐST-DS	*Việt Yên, ngày 11 tháng 10 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC Đ□ƠNG SỰ

-Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 10 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 47 /2017/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2017.

XÉT THẤY:

- Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

- Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đ- ơng sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị C, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trịnh Đắc T, sinh năm 1955.

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Bà Hoàng Thị C có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị H và ông Trịnh Đắc T số tiền nợ gốc là 100.000.000đồng và số tiền lãi là 32.000.000đồng. Tổng cộng tiền gốc và tiền lãi là: 132.000.000đồng (*Một trăm ba mươi hai triệu đồng*).

-Án phí: Bà Bùi Thị H phải chịu 1.650.000đồng(*Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí DSST. Được trừ vào số tiền 5.000.000đồng bà H đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 04769 ngày 21/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V. Trả lại bà Bùi Thị H 3.350.000đồng (*Ba triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

Miễn toàn bộ án phí DSST cho bà Hoàng Thị C theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 15%/năm (theo sự thỏa thuận của các bên) hoặc 10%/năm (các bên không thỏa thuận được về lãi suất) tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 – Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 – Luật thi hành án dân sự.

<u>Nơi nhận</u>: **THẨM PHÁN**

-TAND tỉnh Bắc Giang

-VKSND tỉnh Bắc Giang **Đã ký**

-VKSND huyện Việt Yên

-T.H.A huyện Việt Yên

- Các đ- ơng sự **Vũ Văn Hợp**

-Lưu.